

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 181/2022/QĐPT-DS

Kiên Giang, ngày 14 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất
để thi hành án**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Trần Bá Kha**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Như Tám**
Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

- Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên họp:
Ông **Trương Thanh Triều** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 115/2022/TLPT-VDS ngày 01 tháng 8 năm 2022, về việc “*Xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất để thi hành án*”.

Theo quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 147/2022/QĐPT-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Huỳnh Thanh B**, sinh năm 1983 - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Có mặt.

Địa chỉ cơ quan: khu phố 2, thị trấn Thứ 11, huyện An M, Kiên Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông **Nguyễn Trọng (Văn) Ngh**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Có mặt;

2- Bà **Nguyễn Phương H**, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp Thạnh A, xã An Minh B, huyện U Minh Th, Kiên Giang; Có mặt;

3- Ông **Nguyễn Quốc Kh**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu dân cư ấp Thạnh T, xã Thạnh Đ, huyện Tân H, tỉnh Kiên Giang; Có mặt;

4- Ông **Nguyễn Quốc Ph**, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

5- Ông **Nguyễn Quốc Ch**, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

6- Bà **Nguyễn Hiệp Đ**, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Có mặt;

7- Ông **Nguyễn Quốc Kh**, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

8- Bà **Nguyễn Phương L**, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Có mặt;

9- Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Mỹ L, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang; Có mặt;

10- Bà **Hình Thị L**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Có mặt;

11- Bà **Trần Kim L**, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Có mặt.

Người kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trần Kim L**.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu ngày 17/7/2020 ông Huỳnh Thanh B - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An M trình bày và yêu cầu như sau: Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh thụ lý thi hành bản án số 27/2018/DSST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Minh và ban hành quyết định thi hành án số 163/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2018.

Nội dung thi hành: Buộc bà Hình Thị L, ông Nguyễn Trọng (Văn) Ngh địa chỉ: ấp 8 II, xã Thuận H, huyện An M, Kiên Giang phải trả cho bà Trần Kim L số tiền 207.857.500 đồng.

Quá trình thi hành án, kết quả xác minh: ông Ngh, bà L có tài sản là 01 căn nhà kê lợp tol cát trên phần đất khoảng 7.000m² nhưng Giấy chứng nhận QSD đất đứng tên ông Nguyễn Thanh L. Ông Nguyễn Thanh L, bà Võ Thị T là cha mẹ ruột ông Ngh đã chết có để lại diện tích đất theo Giấy chứng nhận QSD đất số IG 000086 cấp ngày 05/3/1994 với diện tích 55.482m² tọa lạc ấp 8 II, xã Thuận H, huyện An M, Kiên Giang.

Chấp hành viên ra thông báo cho người phải thi hành án và những người có quyền sở hữu chung đối với diện tích 55.482m² đứng tên Nguyễn Thanh L (chết để lại) để họ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng hết thời gian thông báo theo quy định mà họ không có thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau đó chấp hành viên tiếp tục thông báo cho người được thi hành án là bà Trần Kim L biết có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Thanh B - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An M yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Thanh L chết để lại cho các con, diện tích 55.482m², xác định cụ thể phần của người phải thi hành án ông Ngh, bà L sử dụng thực tế là 7.000m², có các hướng sau: bắc giáp Nguyễn Văn B, tây giáp Mai Thị L, đông giáp Nguyễn Văn B, nam giáp Huỳnh Văn L.

Tại các Bản tự khai và đơn yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn Phương H, Nguyễn Quốc Kh, Nguyễn Quốc Ph, Nguyễn Quốc Ch, Nguyễn Hiệp Đ, Nguyễn Quốc Kh, Nguyễn Phương L, Nguyễn Quốc T nêu ý kiến như sau: Cha, mẹ chúng tôi là Nguyễn Thanh L, Võ Thị T lúc còn sống đã tạo lập được diện tích đất 55.482m² tọa lạc ấp 8II. Trước khi qua đời cha, mẹ không lập di chúc để lại cho bất kỳ ai trong 9 anh, chị, em, vì vậy chúng tôi là đồng sở hữu thừa kế phần di sản của cha, mẹ để lại.

Vì là đồng sở hữu nên không ai có quyền quyết định phần đất đó, nếu không có sự đồng ý của các đồng thừa kế khác. Hơn nữa, anh chị em chúng tôi chưa làm thủ tục phân chia di sản thừa kế nói trên.

Trường hợp anh Nguyễn Trọng Ngh khi cha mẹ còn sống vì lúc ấy anh có nợ nần nên cha mẹ quyết định cho anh một phần tiền để thanh toán nợ. Vì anh Nghĩa đã nhận tiền của cha mẹ nên cha mẹ có dặn dò không phân chia phần đất nêu trên cho anh Ngh nữa.

Vì vậy, ý kiến của chúng tôi không phân chia di sản thừa kế cho anh Ngh nữa mà phần đất còn lại 55.482m² là của 8 anh, chị, em còn lại.

Tại bản tự khai ngày 01/11/2020 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng Ngh trình bày: ông Ngh và bà Hình Thị L là vợ chồng, quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân 4 năm qua. Do đó hai bên không còn quan hệ về mặt tài chính nên việc bà L quan hệ với ai, vay nợ ai, không biết việc bà L mượn tiền bà L. Do đó, ông không chịu trách nhiệm thanh toán số nợ cho bà L.

Phần tài sản do cha mẹ để lại cho 9 anh chị em ông là 55.482m² Phần đất này trước khi qua đời cha mẹ không lập di chúc cho bất kỳ ai trong 9 anh chị em nên tất cả là đồng sở hữu thừa kế phần di sản cha mẹ để lại.

Vì là đồng sở hữu thừa kế nên không ai có quyền quyết định. Hơn nữa anh chị em chưa làm thủ tục phân chia di sản thừa kế do đó ông chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất nên ông không thể nhận phần thừa kế của mình để phát mãi tài sản thuộc phần đất để thanh toán nợ cho bà L.

Ông Ngh xác định ông không chấp nhận liên đới chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho bà L. Phần đất của ông Ngh thừa kế do cha mẹ để lại anh chị em chưa phân chia nên ông không có quyền quyết định.

Tại Tờ trình bày ý kiến ngày 05/11/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim L trình bày: ông Ngh, bà L phải trả số tiền 207.857.500 đồng theo Bản án của Tòa án. Về phần di sản thừa kế do ông Nguyễn Thanh L chết để

lại cho các con có diện tích 55.482m², trong đó có diện tích của người phải thi hành án là ông Nguyễn Trọng Ngh, bà Hình Thị L sử dụng thực tế là 7.000m².

Tại Công văn số 181/CNVPĐK-HCTH ngày 23/7/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện An Minh cho biết: Giấy chứng nhận QSD đất số IG-000086 QSDĐ do UBND huyện An Minh cấp ngày 05/3/1994 cho ông Nguyễn Thanh L đã thực hiện cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất có số vào sổ cấp giấy 000484, do UBND huyện An Minh cấp ngày 23/7/2004. Giấy chứng nhận QSD đất số W 372701 do UBND huyện An Minh cấp ngày 23/7/2004 có đăng ký thế chấp vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Đông Th vào ngày 30/10/2014.

Tại Công văn số 01/CV-QTD ngày 07/01/2022 Quỹ tín dụng nhân dân Đông Thái có ý kiến: Ngày 09/10/2014 ông Nguyễn Thanh L có đứng tên vay tại QTDND Đông Th số tiền 80.000.000 đồng. Đến ngày 28/9/2015 ông L đã trả hết nợ vay nên QTD đã lập thủ tục hoàn trả lại tài sản ông L thế chấp là QSD đất mang ký hiệu W 372701 có diện tích 55.482m² cho ông L. Còn việc xóa thế chấp ghi trong QSD đất là do ông L tự quyết chứ QTD không có trách nhiệm phải xóa thế chấp cho khách hàng. Như vậy từ thời điểm ngày 28/9/2015 tất toán hồ sơ vay vốn và QTD trả lại tài sản thế chấp là QSD đất cho ông L đến nay, ông L và QTDND Đông Th không có bất cứ giao dịch nào nữa.

**Ngày 13/4/2022 Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS, quyết định như sau:*

Căn cứ khoản 9 Điều 27, Điều 361, Điều 366, khoản 3 Điều 367, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 620, 621 Bộ luật Dân sự; khoản 1 điều 74 Luật Thi hành án dân sự; khoản 4 điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1- Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Huỳnh Thanh B - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An M, tỉnh Kiên Giang về việc yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Thanh L chết để lại cho các con, diện tích 55.482m², xác định cụ thể phần của người phải thi hành án ông Ngh, bà L sử dụng thực tế là 7.000m², có các hướng sau: bắc giáp Nguyễn Văn B, tây giáp Mai Thị L, đông giáp Nguyễn Văn B, nam giáp Huỳnh Văn L.

Ngoài ra Quyết định còn ghi về lệ phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 20/4/2022 bà Trần Kim L có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án ông Nguyễn Trọng (Văn) Ngh trong khối tài sản chung do cha mẹ ông Ngh tức ông Nguyễn Thanh L bà Võ Thị T sau khi chết để lại là diện tích đất 55.482 m² tọa lạc tại ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang để làm cơ sở buộc ông Ngh và bà L thi hành bản án số 27/2018/DS-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên họp phúc thẩm, bà Trần Kim L giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Tòa án sửa Quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án sơ thẩm, chấp nhận nội dung kháng cáo của bà.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong vụ việc dân sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên họp phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ việc dân sự: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Kim L. Giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bà Trần Kim L là hợp lệ theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc Ph, Nguyễn Quốc Ch, Nguyễn Quốc Kh không có kháng cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên họp phúc thẩm vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Kim L: Bà Trần Kim L kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án ông Nguyễn Trọng (Văn) Ngh trong khối tài sản chung do cha mẹ ông Ngh tức ông Nguyễn Thanh L bà Võ Thị T sau khi chết để lại là diện tích đất 55.482 m² tọa lạc tại ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang để làm cơ sở buộc ông Ngh và bà L thi hành bản án số 27/2018/DS-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy rằng cụ Nguyễn Thanh L và cụ Võ Thị T có tất cả 9 người con là Nguyễn Trọng Ngh, Nguyễn Phương H, Nguyễn Quốc Kh, Nguyễn Quốc Ph, Nguyễn Quốc Ch, Nguyễn Hiệp Đ, Nguyễn Quốc Kh, Nguyễn Phương L, Nguyễn Quốc T. Khi sinh thời cụ L và cụ T có tạo lập được phần đất có diện tích 55.482m² tọa lạc ấp 8 II, xã Thuận H, huyện An M, Kiên Giang. Cụ L đã được UBND huyện An M cấp Giấy chứng nhận QSD đất số IG 000086 cấp ngày 05/3/1994, cấp đổi lại Giấy chứng nhận QSD đất số W 372701, số cấp giấy 000484, cấp ngày 23/7/2004. Sau khi các cụ L, T chết các con của các cụ chưa thực hiện việc phân chia thừa kế đối với di sản này. Do đó có đủ cơ sở xác định QSD đất có diện tích 55.482m² nêu trên là di sản thừa kế do cụ L và cụ T để lại. Cụ L, cụ T không để lại di chúc nên di sản được phân chia theo pháp luật theo nguyên tắc chia đều cho các đồng thừa kế, trong đó có ông Ngh. Ông Huỳnh Thanh B - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An M yêu cầu Tòa án xác định phần

quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông Ngh là người phải thi hành án trong khối di sản do cha, mẹ ông Ngh để lại mà chưa được phân chia là có cơ sở. Tuy nhiên, quyền thừa kế chỉ phát sinh giữa con ruột là ông Ngh với cha mẹ ruột là cụ L, cụ T, bà chỉ là con dâu nên không phải là người thừa kế di sản của cụ L, cụ T. Do đó nếu phân chia thừa kế thì chỉ một mình ông Ngh được quyền sử dụng đất. Mặt khác diện tích đất Chấp hành viên yêu cầu là 7.000m² là cao hơn kỷ phần mà ông Ngh được hưởng nếu di sản được phân chia theo pháp luật. Ông Nguyễn Trọng Ngh là người được hưởng một suất thừa kế tương đương 1/9 QSD đất của cụ L, cụ T để lại với diện tích theo Giấy chứng nhận QSD đất là $55.482\text{m}^2 \times 1/9 = 6.164,6\text{m}^2$.

Bên cạnh đó, Chấp hành viên yêu cầu phân chia có vị trí cụ thể nhưng không nêu rõ độ dài của từng cạnh giáp ranh đó. Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu nhưng Chấp hành viên không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh về hình dạng, kích thước của phần đất là di sản và phần QSD đất yêu cầu công nhận. Đối với việc dân sự Tòa án chỉ chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu của đương sự về một sự kiện pháp lý, không được phân chia cụ thể như trong các vụ án có tranh chấp. Do đó, yêu cầu cụ thể này của Chấp hành viên là không phù hợp, không đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên cho thấy ông Ngh là người có QSD đất chung tương ứng với 1 kỷ phần là 1/9 phần di sản của cụ L, cụ T để lại là diện tích đất 55.482m² tọa lạc ấp 8II, xã Thuận H, huyện An M, Kiên Giang. Tuy nhiên, yêu cầu về việc xác định cả bà L cùng được QSD đất là không đúng; diện tích đất và yêu cầu phân chia cụ thể vị trí đất là chưa phù hợp, không đủ cơ sở để xem xét. Do yêu cầu của Chấp hành viên chỉ đúng một phần trong khi pháp luật quy định Tòa án chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, không có việc chấp nhận một phần yêu cầu nên Tòa án không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Chấp hành viên. Mặt khác, sau khi giải quyết sơ thẩm ông B không có kháng cáo mà chỉ có bà L kháng cáo nên đối với yêu cầu của ông B không có cơ sở để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bà L. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của bà Trần Kim L không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng giải quyết việc dân sự xét thấy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, bác kháng cáo của bà Trần Kim L. Giữ nguyên Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 374, điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bà Trần Kim L
- Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 9 Điều 27, Điều 361, Điều 366, khoản 3 Điều 367, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 620, 621 Bộ luật Dân sự; khoản 1 điều 74 Luật Thi hành án dân sự; khoản 4 điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1- Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Huỳnh Thanh B - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An M, tỉnh Kiên Giang về việc yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Thanh L chết để lại cho các con, diện tích 55.482m², xác định cụ thể phần của người phải thi hành án ông Ngh, bà L sử dụng thực tế là 7.000m², có các hướng sau: bắc giáp Nguyễn Văn B, tây giáp Mai Thị L, đông giáp Nguyễn Văn B, nam giáp Huỳnh Văn L.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Thanh B - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm: Bà Trần Kim L phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm bà Liên đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005370 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện An Minh;
- THA dân sự huyện An Minh;
- UBND huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Bá Kha

HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ PHÚC THÂM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Phạm Đình Thi

Nguyễn Thị Nhiên

Lê Lâm Sơn